

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức, viên chức Tổng cục Thống kê năm 2016

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2016, Tổng cục Thống kê tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức Tổng cục Thống kê năm 2016 (sau đây viết tắt là Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016), Tổng cục Thống kê thông báo cụ thể về kỳ tuyển dụng này như sau:

1. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ CÁC HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1.1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1.1.1. Người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Điều kiện khác (nếu có) theo yêu cầu của một số vị trí dự tuyển cụ thể.

1.1.2. Người không được đăng ký dự tuyển

Người có một trong những tình trạng sau đây không được đăng ký dự Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

1.2. Các hình thức tuyển dụng

- 1.2.1. Thi tuyển: Được quy định tại Mục 5 Thông báo này.
- 1.2.2. Xét tuyển: Được quy định tại Mục 6 Thông báo này.

1.2.3. Tiếp nhận không qua thi tuyển, xét tuyển (trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng): Được quy định tại điểm 2.3.1, Mục 2 Thông báo này.

2. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển

Trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016, đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển được thể hiện tại Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Đối tượng ưu tiên và điểm ưu tiên

TT	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên
1	Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	30
2	Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động	20
3	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ	10

2.2. Cộng điểm ưu tiên vào kết quả thi tuyển hoặc kết quả xét tuyển

Trường hợp người dự tuyển công chức, viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định ở tiêu Mục 2.1 Thông báo này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tuyển hoặc kết quả xét tuyển.

2.3. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng

2.3.1. Trường hợp đặc biệt trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 là trường hợp được xem xét tiếp nhận không qua thi tuyển, gồm có:

- a) Người tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước;
- b) Người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài.

c) Người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên chuyên ngành Y đa khoa, có kinh nghiệm chuyên môn từ 05 năm trở lên, tuổi đời không quá 45 tuổi đối với nam, 40 tuổi đối với nữ, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí Y tế Cơ quan Tổng cục Thống kê.

2.3.2. Quy trình xem xét, tiếp nhận trường hợp đặc biệt

Các trường hợp đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại tiểu Mục 1.1 và điểm 2.3.1 Thông báo này sẽ được Hội đồng Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 kiểm tra, sát hạch để đánh giá về các điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển của người dự tuyển, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê để báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến quyết định tiếp nhận không qua thi tuyển.

Trường hợp vị trí tuyển dụng đã có người đủ điều kiện tiếp nhận không qua thi tuyển đăng ký, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm thông báo cho những thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển biết để kịp thời đăng ký vào vị trí việc làm khác trước khi Hội đồng tiến hành hướng dẫn thi tuyển.

3. SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN VÀ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VỀ CHUYÊN NGÀNH TỐT NGHIỆP

3.1. Số lượng công chức, viên chức cần tuyển dụng

Số lượng công chức, viên chức cần tuyển được thể hiện tại Bảng 2.

Bảng 2. Tổng hợp số lượng chỉ tiêu cần tuyển dụng trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016, chia theo đơn vị

TT	Đơn vị	Số lượng chỉ tiêu cần tuyển dụng
	Tổng số	787
I	Công chức	748
1	Các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê	25 ⁽¹⁾
2	61 Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	723 ⁽²⁾
II	Viên chức	39⁽³⁾
1	Viện Khoa học Thống kê	10
2	Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ thống kê	01
3	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I	12
4	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II	12
5	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III	04

Ghi chú: (1) Chi tiết tại Phụ lục 1
(2) Chi tiết tại các Phụ lục 3a, 3b và 3c
(3) Chi tiết tại Phụ lục 2

3.2. Điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên ngành tốt nghiệp

3.2.1. Điều kiện, tiêu chuẩn về chuyên ngành đào tạo

a) Vị trí Thống kê

- Vị trí Thống kê tại các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê phải tốt

ngành chuyên ngành: Thống kê kinh tế; Thống kê kinh tế xã hội; Kinh tế; Toán ứng dụng trong kinh tế; Toán tài chính; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh quốc tế; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán; Hệ thống thông tin quản lý; Kinh tế đối ngoại; Thương mại quốc tế.

- Vị trí thống kê tại Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi Cục Thống kê cấp huyện phải tốt nghiệp chuyên ngành: Thống kê kinh tế; Thống kê kinh tế xã hội; Kinh tế; Toán ứng dụng trong kinh tế; Toán tài chính; Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Kinh doanh quốc tế; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán; Hệ thống thông tin quản lý; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế đối ngoại; Thương mại quốc tế.

Đối với vị trí Thống kê có yêu cầu trình độ trung cấp thì phải tốt nghiệp chuyên ngành: Thống kê; Kế toán.

b) Các vị trí việc làm ở Viện Khoa học Thống kê (trừ biên tập viên), vị trí Đào tạo tại Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III phải tốt nghiệp các chuyên ngành như vị trí Thống kê.

c) Vị trí Kế toán, Thủ quỹ phải tốt nghiệp chuyên ngành: Kế toán; Kiểm toán; Tài chính - Ngân hàng.

d) Vị trí Công nghệ thông tin phải tốt nghiệp chuyên ngành: Khoa học máy tính; Truyền thông và mạng máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Công nghệ thông tin; Toán - tin ứng dụng; Điện tử viễn thông.

đ) Vị trí Phiên dịch phải tốt nghiệp chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh.

e) Vị trí Văn thư phải tốt nghiệp chuyên ngành: Văn thư - Lưu trữ; Hành chính học; Quản trị văn phòng; Lưu trữ học; Thư ký văn phòng.

g) Vị trí Biên tập viên phải tốt nghiệp chuyên ngành: Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ truyền thông; Quan hệ công chúng.

h) Vị trí Kế hoạch - Kinh doanh tại Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II phải tốt nghiệp chuyên ngành: Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại; Marketing.

i) Vị trí Y tế Cơ quan Tổng cục Thống kê phải tốt nghiệp chuyên ngành: Y đa khoa.

3.2.2. Điều kiện, tiêu chuẩn về bằng cấp

a) Vị trí việc làm tại các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê (ngoại trừ vị trí Y tế Cơ quan Tổng cục Thống kê), Viện Khoa học Thống kê, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê: yêu cầu loại hình tốt nghiệp đại học chính quy dài hạn, tập trung, loại khá trở lên. Riêng vị trí Phiên dịch có thêm yêu cầu phải có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương IELTS 6.5 trở lên;

b) Vị trí Y tế Cơ quan Tổng cục Thống kê: yêu cầu loại hình tốt nghiệp đại học chính quy.

c) Vị trí việc làm tại các Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện được quy định tại các Phụ lục 3a, 3b và 3c.

d) Vị trí Công nghệ thông tin tại Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III: yêu cầu loại hình tốt nghiệp chính quy dài hạn, tập trung, loại khá trở lên; các vị trí khác được quy định tại Phụ lục 2.

3.3. Điều kiện cụ thể về chứng chỉ tin học, ngoại ngữ

3.3.1. Đối với vị trí việc làm có yêu cầu trình độ đại học, cao đẳng

a) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: tiếng Anh trình độ B, TOEFL 337 PBT, 34 iBT; IELTS 3.5, TOEIC 400 và A2 khung Châu Âu trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

b) Có chứng chỉ tin học Văn phòng trình độ B trở lên hoặc có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

3.3.2. Đối với vị trí việc làm có yêu cầu trình độ trung cấp

a) Có một trong những chứng chỉ tiếng Anh sau: tiếng Anh trình độ A, TOEFL 24 trở lên iBT, IELTS 2.5 trở lên, TOEIC 150 trở lên và A1 khung Châu Âu trở lên; hoặc có chứng chỉ tiếng Anh với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

b) Có chứng chỉ tin học Văn phòng trình độ A trở lên hoặc có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

4.1. Đăng ký dự tuyển

Trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm, do đó chỉ lập và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại tiểu Mục 4.2 dưới đây.

4.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh gồm

a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục 4);

b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c) Bản sao Giấy khai sinh được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, gồm có:

- Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên phù hợp với vị trí đăng ký dự tuyển. Đối với thí sinh mới tốt nghiệp, nếu chưa có bằng có thể sử dụng Giấy chứng nhận tốt nghiệp của cơ sở đào tạo trong thời gian chờ cấp bằng chính thức. Nếu trúng tuyển phải nộp 01 bản sao bằng tốt nghiệp cho cơ quan nơi nhận hồ sơ dự tuyển;

- Phiếu điểm kết quả học tập;

- Chứng chỉ ngoại ngữ;

- Chứng chỉ tin học văn phòng.

Khi trúng tuyển thí sinh phải xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ nêu trên để Tổng cục Thống kê thẩm tra, xác minh trước khi ra quyết định tuyển dụng.

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế đa khoa cấp huyện và tương đương trở lên cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

e) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

g) Ba (03) phong bì dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận và số điện thoại liên lạc, hai (02) ảnh màu cỡ 4x6 mới chụp trong vòng 06 tháng trở lại đây.

4.3. Quy cách hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển của từng cá nhân được bỏ vào túi hồ sơ cỡ 24 x 32. Ghi rõ họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số điện thoại và địa chỉ liên lạc trên túi hồ sơ. Không trả lại hồ sơ nếu thí sinh không trúng tuyển.

5. MÔN THI, HÌNH THỨC, THỜI GIAN, NỘI DUNG THI VÀ ĐIỀU KIỆN MIỄN THI, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

5.1. Qui định về cách gọi loại công chức, viên chức

Thí sinh dự tuyển vào các vị trí có yêu cầu về trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên được gọi tắt là công chức, viên chức loại C.

Thí sinh dự tuyển vào các vị trí có yêu cầu về trình độ trung cấp được gọi tắt là công chức, viên chức loại D.

5.2. Môn thi

5.2.1. Môn kiến thức chung

Nội dung thi	Hình thức thi	Thời gian thi (phút)	
		Đối với công chức, viên chức loại C	Đối với công chức, viên chức loại D
Kiến thức về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực thông kê.	Thi viết	180	120

5.2.2. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

Nội dung thi	Hình thức thi (2 bài thi)	Thời gian thi (phút)	
		Đối với công chức, viên chức loại C	Đối với công chức, viên chức loại D
Kiến thức chuyên ngành liên quan đến vị trí việc làm dự thi.	Thi viết	180	120
	Thi trắc nghiệm	45	30

5.2.3. Môn ngoại ngữ (Tiếng Anh)

Nội dung thi	Hình thức thi	Thời gian thi (phút)	
		Đối với công chức, viên chức loại C	Đối với công chức, viên chức loại D
Tiếng Anh trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam đối với các vị trí yêu cầu có trình độ cao đẳng, đại học trở lên; tiếng Anh trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam đối với các vị trí yêu cầu có trình độ trung cấp.	Thi trên giấy	90	60
	Thi trắc nghiệm trên máy tính ⁽¹⁾	30	30

Ghi chú: (1) Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính áp dụng đối với thí sinh dự tuyển vào vị trí việc làm tại Cơ quan Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I và Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê.

5.2.4. Môn tin học văn phòng

Nội dung thi	Hình thức thi	Thời gian thi (phút)	
		Đối với công chức, viên chức loại C	Đối với công chức, viên chức loại D
Kiến thức về sử dụng hệ điều hành Windows, các ứng dụng Word, Excel, Powerpoint của bộ phần mềm Microsoft Office, email.	Thi trên giấy	45	30
	Thi trắc nghiệm trên máy tính ⁽²⁾	30	30

Ghi chú: (2) Hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính áp dụng đối với những thí sinh dự tuyển vào vị trí việc làm tại các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê, Viện Khoa học Thống kê, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I và Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê.

5.3. Điều kiện miễn thi môn tiếng Anh và môn tin học văn phòng

Những trường hợp được miễn thi một số môn trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 gồm:

a) Miễn thi môn tiếng Anh trong trường hợp chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là tiếng Anh nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngôn ngữ Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng Anh ở Việt Nam.

b) Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

5.4. Cách tính điểm bài thi

5.4.1. Thang điểm

Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

5.4.2. Điểm các môn thi

- a) Môn kiến thức chung: Hệ số 1.
- b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi trắc nghiệm hệ số 1; bài thi viết hệ số 2.
- c) Môn ngoại ngữ: Hệ số 1 và không tính vào tổng điểm thi.
- d) Môn tin học văn phòng: Hệ số 1 và không tính vào tổng điểm thi.

5.4.3. Kết quả thi tuyển

Đối với thí sinh tham dự thi tuyển trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016, kết quả thi tuyển là tổng điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định tại điểm 5.4.2 nêu trên cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

6. QUY ĐỊNH VỀ XÉT TUYỂN

6.1. Tiêu chuẩn

Người tình nguyện, có đơn cam kết làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (địa bàn có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động TBXH) để đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở vùng dân tộc ít người có thể thực hiện việc tuyển dụng thông qua xét tuyển.

6.2. Nội dung xét tuyển công chức

- Xét kết quả học tập của người dự tuyển bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.
- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng.

6.3. Cách tính điểm

6.3.1 Kết quả xét tuyển

Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cụ thể:

- a) Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.
- b) Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các bài thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển, được quy đổi theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.
- c) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 1.
- d) Điểm ưu tiên: được quy định tại Bảng 1, tiêu Mục 2.1 Thông báo này.

6.3.2. Trường hợp người dự xét tuyển có trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, Tổng cục Thống kê sẽ căn cứ kết quả học tập trong hồ sơ của người này và điểm phỏng vấn về chuyên môn, nghiệp vụ để tính điểm theo quy định tại điểm 6.3.1 Thông báo này.

7. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, XÁC ĐỊNH BỔ SUNG NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

7.1. Xác định người trúng tuyển

7.1.1. Quy định về tham dự xác định người trúng tuyển

- a) Đối với trường hợp đơn vị có đăng ký tuyển dụng theo vị trí việc làm (gồm các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê tại Phụ lục 1, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thống kê và các Cục Thống kê cấp tỉnh tại phụ lục 3a): Thí

sinh đăng ký dự tuyển dụng vào vị trí nào thì chỉ được tham gia xác định người trúng tuyển ở vị trí đó (trừ trường hợp bổ sung xác định người trúng tuyển quy định tại tiểu Mục 7.2 Thông báo này).

b) Đối với trường hợp Cục Thống kê có đăng ký vị trí tuyển dụng theo vị trí việc làm tại một số Chi cục Thống kê (tại Phụ lục 3b):

- Thí sinh đăng ký dự tuyển dụng theo Cục Thống kê cấp tỉnh thì chỉ được xem xét để xác định người trúng tuyển ở Cục Thống kê, không được xem xét xác định người trúng tuyển ở Chi cục Thống kê (trừ trường hợp bổ sung xác định người trúng tuyển được quy định tại tiểu Mục 7.2 Thông báo này).

- Thí sinh đăng ký dự tuyển dụng tại Chi cục Thống kê nào thì chỉ được xem xét để xác định người trúng tuyển ở Chi cục Thống kê đó, không được xem xét xác định người trúng tuyển ở cơ quan Cục Thống kê hoặc ở Chi cục Thống kê khác (trừ trường hợp bổ sung xác định người trúng tuyển được quy định tại tiểu Mục 7.2 Thông báo này).

c) Đối với trường hợp Cục Thống kê không đăng ký tuyển dụng theo vị trí việc làm (tại Phụ lục 3c): Thí sinh chỉ được xem xét để xác định người trúng tuyển ở vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển.

7.1.2. Những người trúng tuyển trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 gồm:

a) Người thi tuyển phải đáp ứng đầy đủ ba điều kiện sau đây:

- Có đủ các bài thi của các môn thi, trừ trường hợp được miễn môn ngoại ngữ, tin học văn phòng như quy định tại tiểu Mục 5.3 Thông báo này.

- Có điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên (chưa nhân hệ số).

- Có kết quả thi tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu cần tuyển của vị trí việc làm mà thí sinh đã đăng ký.

Trường hợp có từ 02 người trở lên cùng đăng ký thi vào một vị trí cần tuyển dụng và có kết quả thi tuyển bằng nhau, người có điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển. Nếu điểm bài thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người có điểm bài thi trắc nghiệm môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quyết định người trúng tuyển.

b) Người xét tuyển phải đáp ứng đầy đủ hai điều kiện sau đây:

- Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (chưa nhân hệ số);

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm tại từng đơn vị.

Trường hợp có từ 02 người trở lên cùng đăng ký xét tuyển vào một vị trí cần tuyển dụng, có kết quả xét tuyển bằng nhau, người có điểm học tập cao hơn là

người trúng tuyển; nếu điểm học tập bằng nhau thì người có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn chưa xác định được người trúng tuyển thì Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quyết định người trúng tuyển.

c) Người thuộc trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng được quy định tại tiểu Mục 2.3 Thông báo này và được Hội đồng Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 kiểm tra, sát hạch để đánh giá về các điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển của người dự tuyển, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê để báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến quyết định tiếp nhận không qua thi tuyển.

7.1.3. Về bảo lưu kết quả dự tuyển dụng

Người không trúng tuyển trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng công chức, viên chức Tổng cục Thống kê lần sau.

7.2. Xác định bổ sung người trúng tuyển

7.2.1. Mục đích

Xác định bổ sung người trúng tuyển trong kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 nhằm tuyển dụng đủ các vị trí việc làm cần tuyển dụng, đáp ứng yêu cầu nhân lực làm việc của đơn vị cũng như nguyện vọng của thí sinh.

7.2.2. Các trường hợp được xác định bổ sung người trúng tuyển

Một vị trí việc làm cần tuyển dụng của đơn vị được xác định bổ sung người trúng tuyển khi đáp ứng đồng thời 2 điều kiện sau:

a) Vị trí việc làm sau khi có kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển mà không tuyển dụng được; nói cách khác là mọi thí sinh đăng ký thi tuyển hoặc xét tuyển vào vị trí việc làm đó không đáp ứng những điều kiện nêu tại điểm 7.1.2 Thông báo này hoặc vị trí việc làm không có thí sinh nào đăng ký dự tuyển.

b) Đơn vị có đăng ký tuyển dụng theo vị trí việc làm tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3a hoặc có đăng ký tuyển dụng theo vị trí việc làm ở một số Chi cục Thống kê tại Phụ lục 3b.

Các vị trí việc làm nêu tại điểm 7.2.2 ở trên gọi chung là vị trí việc làm cần tuyển dụng bổ sung.

7.2.3. Điều kiện tham dự bổ sung xác định người trúng tuyển

Thí sinh được tham dự xác định bổ sung người trúng tuyển phải thỏa mãn đầy đủ các điều kiện sau:

a) Về kết quả:

- Đối với người dự thi: Có kết quả thi các môn từ 50 điểm trở lên (chưa nhân hệ số) song không trúng tuyển vào vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển lần đầu.

- Đối với người xét tuyển: Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên (chưa nhân hệ số) song không trúng tuyển vào vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển lần đầu.

b) Có nguyện vọng đăng ký tuyển dụng bổ sung (nội dung này được thực hiện sau khi đã có kết quả xác định người trúng tuyển), trình độ và chuyên ngành của vị trí đăng ký tuyển dụng lần đầu phải giống như của vị trí đăng ký tuyển dụng bổ sung.

Thí dụ: Thí sinh Trần Văn B đăng ký dự tuyển lần đầu vào vị trí Thống kê trình độ đại học tại Phòng (Chi cục Thống kê) X, đơn vị Y thì chỉ được đăng ký tuyển dụng bổ sung (đăng ký lần 2) vào vị trí Thống kê trình độ đại học tại đơn vị Y nếu đơn vị này còn chỉ tiêu tuyển dụng bổ sung vị trí Thống kê trình độ đại học.

c) Đăng ký dự tuyển lần đầu vào vị trí việc làm thuộc cơ quan, đơn vị (Cơ quan Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thống kê) có vị trí việc làm cần bổ sung xác định người trúng tuyển.

7.2.4. Cách thức bổ sung xác định người trúng tuyển

Trên cơ sở kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển và nguyện vọng của thí sinh, Hội đồng Tuyển dụng sẽ tuyển bổ sung trong số các thí sinh đủ điều kiện tham dự bổ sung xác định người trúng tuyển cách thức được quy định tại điểm 7.1.2 Thông báo này.

8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI

8.1. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

8.1.1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển

- Từ 8 giờ 30 phút ngày 05/9/2016 đến 16 giờ 30 phút ngày 09/9/2016. Các trường hợp nộp sau thời gian nói trên đều không hợp lệ.

- Người dự tuyển phải trực tiếp đến nộp hồ sơ, không tiếp nhận nhận hồ sơ do người khác nộp thay hoặc hồ sơ gửi qua đường bưu điện.

8.1.2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

a) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào các đơn vị thuộc Cơ quan Tổng cục Thống kê (trừ Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh), Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê, Viện Khoa học Thống kê: nộp hồ sơ, lệ phí thi tại phòng 505 tầng 5, nhà E, trụ sở Cơ quan Tổng cục Thống kê, số 6B Hoàng Diệu, Hà Nội.

b) Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Văn phòng đại diện Tổng cục Thống kê tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III: nộp hồ sơ, lệ phí thi tại đơn vị nơi đăng ký dự tuyển hoặc tại phòng 505 tầng 5, nhà E trụ sở Cơ quan Tổng cục Thống kê, số 6B Hoàng Diệu, Hà Nội.

8.2. Thời gian và địa điểm thi

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thời gian thi, địa điểm thi cụ thể và kết quả thi tuyển, xét tuyển sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê tại địa chỉ <http://www.gso.gov.vn> đồng thời gửi cho thí sinh theo địa chỉ đã đăng ký.

8.3. Lệ phí dự tuyển

Mỗi thí sinh đăng ký tham dự kỳ Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 phải nộp phí dự tuyển công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước là 140.000 đồng/thí sinh (bằng chữ: *một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn*). Trường hợp đăng ký mà không dự tuyển sẽ không được hoàn trả lệ phí dự tuyển.

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

9.1. Tài liệu tham khảo một số môn thi

9.1.1. Môn thi kiến thức chung

a) Đối với thí sinh dự tuyển công chức: Hiến pháp năm 2013; Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật phòng chống tham nhũng; Luật thống kê số 89/2015/QH13; các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thống kê (Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê; Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia).

b) Đối với thí sinh dự tuyển viên chức: Hiến pháp năm 2013, Luật Viên chức năm 2010, Luật phòng chống tham nhũng, Luật thống kê số 89/2015/QH13, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thống kê (Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê; Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê; Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia).

9.1.2. Môn thi chuyên ngành

a) Chuyên ngành Thống kê: Giáo trình Lý Thuyết Thống kê, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân năm 2013; Giáo trình Thống kê kinh tế, Nhà Xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân năm 2013...

b) Chuyên ngành Kế toán, Thủ quỹ

- Đối với thí sinh dự tuyển công chức: Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật quy định về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí hành chính đối với cơ quan nhà nước; Giáo trình Tài chính công...

- Đối với thí sinh dự tuyển viên chức: Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản pháp luật quy định về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; chế độ tự chủ,

tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Giáo trình Tài chính công...

c) Chuyên ngành Công nghệ thông tin: Ngôn ngữ lập trình, thuật toán; Cơ sở dữ liệu; Mạng máy tính...

d) Chuyên ngành Văn thư - Lưu trữ: Luật lưu trữ, các văn bản pháp luật quy định về công tác về văn thư, kỹ thuật trình bày văn bản hành chính, quản lý và sử dụng con dấu; quy định của Tổng cục Thống kê về ban hành Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của ngành Thống kê, công tác lưu trữ của cơ quan Tổng cục Thống kê...

đ) Chuyên ngành tiếng Anh: Tiếng Anh trong lĩnh vực thống kê, kinh tế, xã hội.

e) Chuyên ngành báo chí: Luật báo chí và các văn bản pháp luật quy định về hoạt động báo chí, nghiệp vụ báo chí – lý luận và thực tiễn, ngôn ngữ báo chí và biên tập báo.

9.2. Hướng dẫn bổ sung về tài liệu tham khảo

Ngoài những tài liệu tham khảo nêu tại tiểu Mục 9.1 ở trên, thí sinh dự tuyển cần chủ động tìm đọc, nghiên cứu và tìm hiểu trên các trang thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ, Tổng cục Thống kê và sách chuyên ngành tại các trường Đại học về những nội dung liên quan đến vị trí cần tuyển.

Hội đồng Tuyển dụng công chức, viên chức năm 2016 không tổ chức lớp ôn thi và không chịu trách nhiệm đối với lớp ôn thi do tổ chức, cá nhân thực hiện.

10. THÔNG TIN LIÊN HỆ

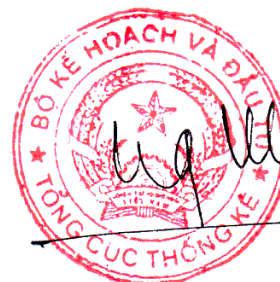
Thông tin cụ thể liên quan đến kỳ tuyển dụng thí sinh liên lạc theo địa chỉ:

- Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê;
- Địa chỉ: Số 6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội;
- Điện thoại: 04 37379024. *12/11/16*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ Bộ KH&ĐT;
- Thành viên Hội đồng Tuyển dụng;
- Lưu: VT; TCCB. (2 5 b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Liệu